

Số: 134 /2023/QĐST-HNGĐ

Nhơn Trạch, ngày 29 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ các Điều 212, 213, 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 102/2023/TLST- VDS ngày 24 tháng 4 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- *Người yêu cầu:* Ông **Phạm Hoài T**, sinh năm 1991

Địa chỉ thường trú: Ấp 3, xã T, huyện L, tỉnh Hậu Giang

Địa chỉ liên hệ: Ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- *Người yêu cầu:* Bà **Trần Thị Kim N**, sinh năm 1991

Địa chỉ thường trú: Ấp B, xã T B, huyện H, tỉnh Đồng Tháp

Địa chỉ tạm trú: Ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Hoài T và bà Trần Thị Kim N tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 87, ngày 07/12/2015 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Trong thời kỳ hôn nhân, ông T và bà N có 01 con chung tên Phạm Ngọc A, sinh ngày 16/02/2017.

Do mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên ông T, bà N yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch đã tiến hành hòa giải đoàn tụ đối với ông Phạm Hoài T và bà Trần Thị Kim N nhưng không T; Các đương sự thống nhất thuận tình ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề liên quan. Thỏa thuận của các đương sự ghi nhận tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Cụ thể như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Hoài T và bà Trần Thị Kim N thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Ông Phạm Hoài T và bà Trần Thị Kim N tự nguyện thỏa thuận giao 01 con chung tên Phạm Ngọc A, sinh ngày 16/02/2017 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phạm Hoài T được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết, ông T và bà N có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[3]. Về tài sản chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Các đương sự cam kết không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Ông Phạm Hoài T và bà Trần Thị Kim N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Hoài T và bà Trần Thị Kim N thuận tình ly hôn.

1.2. Giao 01 con chung tên Phạm Ngọc A, sinh ngày 16/02/2017 cho bà Trần Thị Kim N trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời ông Phạm Hoài T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phạm Hoài T được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

1.3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

1.4. Về nợ chung: Đương sự khai không, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm Hoài T và bà Trần Thị Kim N mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông T, bà N đã nộp theo biên lai thu số 0008690, 0008689 ngày 14/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch. Ông T, bà N đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục thi hành án dân sự;
- Lưu.

Phạm Vũ Ngọc Hiệp